

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN HỌC: TIN HỌC, KHỐI LỚP 9
(Năm học 2024-2025)

(Kèm theo Kế hoạch số 662/KH- TrTHCS, ngày 27/8/2024 của trường THCS Hồng Thái Đông)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 4; Số học sinh: 159; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn: Không.

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 25; Trình độ đào tạo: Đại học: 24; Trên đại học: 01

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp: Tốt: 22; Khá: 0; Đạt: 0; Chưa đạt: 0 (03 GV hợp đồng dưới 01 năm)

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Bài dạy/ thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, ti vi		Tất cả các bài học	

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn Tin học	01	- Phạm vi: 01 lớp học/tiết học. - Nội dung: Dạy các bài thực hành hoặc các bài lý thuyết kết hợp thực hành.	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Tuần	Tiết theo PPCT	Yêu cầu cần đạt (3)	Ghi chú (4)
-----	-------------	-------------	------	----------------	---------------------	-------------

Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng					
1	Bài 1. Thế giới kĩ thuật số	2	1, 2	1, 2	1. Kiến thức - Thông qua máy tính và các thiết bị kĩ thuật số, công nghệ thông tin đã tác động mạnh mẽ, tạo ra những thay đổi ở hầu hết các lĩnh vực trong cuộc sống, từ khoa học kĩ thuật đến đời sống xã hội. 2. Năng lực - Nhận biết được sự có mặt của các thiết bị có gắn bộ xử lí thông tin ở khắp nơi (trong gia đình, ở trường học, của hàng, bệnh viện, công sở, nhà máy..., trong mọi lĩnh vực (y tế, ngân hàng, hàng không, toán học, sinh học..., nêu được ví dụ minh họa. - Nêu được khả năng của máy tính và chỉ ra được một số ứng dụng thực tế của nó trong khoa học kĩ thuật và đời sống. - Giải thích được tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội thông qua các ví dụ cụ thể. 3. Phẩm chất - Rèn luyện phẩm chất tự chủ trong việc sử dụng các sản phẩm công nghệ thông tin, thể hiện ở thái độ đối với công nghệ, tránh hai thái độ cực đoan; e ngại hoặc lạm dụng công nghệ.
Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin					
2	Bài 2. Thông tin trong giải quyết vấn đề.	2	3,4	3,4	1. Kiến thức - Vai trò của chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề và cách đánh giá chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề thông qua các tiêu chí: tính liên quan, tính chính xác, tính đầy đủ, tính cập nhật. 2. Năng lực - Giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin. Nêu được ví dụ minh họa. - Giải thích được tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin. Nêu được ví dụ minh họa. 3. Phẩm chất

					- Nâng cao tính trách nhiệm trong việc lựa chọn thông tin để giải quyết vấn đề được đặt ra.	
3	Bài 3. Thực hành: Đánh giá chất lượng thông tin	1	5	5	1. Kiến thức - Đánh giá được tính hữu ích của thông tin được sử dụng để giải quyết một vấn đề cụ thể dựa trên các yếu tố xác định chất lượng thông tin. 2. Năng lực - Tìm kiếm được thông tin để giải quyết vấn đề. - Đánh giá được chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Nâng cao tính trách nhiệm trong việc lựa chọn thông tin để giải quyết vấn đề được đặt ra.	
Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số						
4	Bài 4. Một số vấn đề pháp lý về sử dụng dịch vụ Internet.	2	6,8	6,8	1. Kiến thức - Một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với đời sống con người và xã hội. - Một số nội dung liên quan đến luật Công nghệ thông tin, nghị định về sử dụng dịch vụ Internet, các khía cạnh pháp lý của việc sở hữu, sử dụng và trao đổi thông tin. - Một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số thông qua một vài ví dụ. 2. Năng lực - Có hiểu biết cơ bản về pháp luật, đạo đức và văn hoá liên quan đến sử dụng tài nguyên thông tin và giao tiếp trên mạng. - Biết một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ thuật số đối với đời sống con người và xã hội, nêu được ví dụ minh họa. - Biết một số nội dung liên quan đến luật Công nghệ thông tin, nghị định về sử dụng dịch vụ Internet, các khía cạnh pháp lý của việc sở hữu, sử dụng và trao đổi thông tin. - Biết một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số thông qua một vài ví dụ.	

					3. Phẩm chất - Rèn luyện phẩm chất trung thực và trách nhiệm khi giao tiếp trong môi trường số.	
5	Kiểm tra giữa học kì I	1	7	7	1. Kiến thức: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập đạt được của hs sau khi học xong các chủ đề: - Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng - Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin - Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số 2. Năng lực: - Năng lực tự học và tự chủ: Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học hoặc kinh nghiệm đã có để làm bài kiểm tra. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự đánh giá được mức độ nhận thức của bản thân. Góp phần hình thành, phát triển các năng lực: - Nla: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông. - NLb: Ứng xử phù hợp trong môi trường số. - NLC: Phát hiện và giải quyết được vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ kĩ thuật số. 3. Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	
Chủ đề 4: Ứng dụng tin học						
5	Bài 5. Tìm hiểu phần mềm mô phỏng	1	9	9	1. Kiến thức - Thông qua những ví dụ về phần mềm mô phỏng, HS được bổ sung kiến thức về lợi ích của máy tính trong việc hỗ trợ học tập và nghiên cứu. 2. Năng lực - Nêu được ví dụ phần mềm mô phỏng. - Nhận ra được ích lợi của phần mềm mô phỏng. 3. Phẩm chất	

					- Từ chỗ làm chủ được các phần mềm mô phỏng, HS không chỉ thành thạo kĩ năng tin học mà còn yêu thích các môn học khác, chăm chỉ trong học tập.	
7	Bài 6. Thực hành: Khai thác phần mềm mô phỏng	2	10,11	10,11	1.Kiến thức - Thông qua việc khai thác phần mềm mô phỏng, HS được bổ sung kiến thức về lợi ích của máy tính trong việc hỗ trợ học tập và nghiên cứu. 2. Năng lực - Nêu được những kiến thức đã thu nhận từ việc khai thác một vài phần mềm mô phỏng. - Nhận biết được sự mô phỏng thế giới thực nhờ máy tính có thể giúp con người khám phá tri thức và giải quyết vấn đề. 3. Phẩm chất - Từ chỗ làm chủ được các phần mềm mô phỏng, HS không chỉ thành thạo kĩ năng tin học mà còn yêu thích các môn học khác, chăm chỉ trong học tập.	
8	Bài 7. Trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác.	1	12	12	1. Kiến thức - Cách thức sử dụng bài trình chiếu và sơ đồ tư duy để trình bày thông tin. - Sử dụng hình ảnh, biểu đồ, video một cách hợp lí trong trình bày thông tin. - Khả năng đính kèm văn bản, ảnh, video, trang tính vào sơ đồ tư duy. 2.Năng lực - Sử dụng được bài trình chiếu và sơ đồ tư duy trong trao đổi thông tin và hợp tác. - Biết được khả năng đính kèm văn bản, ảnh, video, trang tính vào sơ đồ tư duy. 3. Phẩm chất - Bồi dưỡng niềm đam mê và yêu thích tin học.	

13	Bài 8. Thực hành: Sử dụng công cụ trực quan trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác(Chủ đề STEM)	2	13,14	13,14	1. Kiến thức - Cách đính kèm văn bản, ảnh, video, trang tính vào sơ đồ tư duy. - Cách tạo bài trình chiếu có sử dụng hình ảnh, biểu đồ và video hợp lí. 2. Năng lực - Sử dụng được hình ảnh, biểu đồ, video một cách hợp lí. - Tạo được sơ đồ tư duy có đính kèm văn bản, hình ảnh, video và trang tính. - Tạo được bài trình chiếu có sử dụng hình ảnh, biểu đồ và video hợp lí. 3. Phẩm chất - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, tự chủ và tôn trọng người khác thông qua hoạt động thực hành sử dụng sơ đồ tư duy và bài trình chiếu để trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác.	11
15	Ôn tập cuối học kì I	1	15	15	1. Kiến thức: - Tổng hợp, hệ thống được kiến thức đã học trong chủ đề 1, 2, 3, 4. - Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng - Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin - Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số - Chủ đề 4: Ứng dụng tin học 2. Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Tin học (NLC) 3. Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	
16	Kiểm tra cuối học kì I	1	16	16	1. Kiến thức: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập đạt được của hs sau khi học xong các chủ đề: - Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng - Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin. - Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số - Chủ đề 4: Ứng dụng tin học.	

					2. Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Tin học (NLc) 3. Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	
17	Bài 9a. Sử dụng công cụ xác thực dữ liệu.	2	17,18	17,18	1. Kiến thức - Công cụ xác thực dữ liệu (Data Validation) của phần mềm bảng tính. 2. Năng lực - Sử dụng được công cụ xác thực dữ liệu (Data Validation) của phần mềm bảng tính để giải quyết bài toán quản lý tài chính. 3. Phẩm chất - Rèn luyện tính chính xác, tư duy tính toán thông qua việc xây dựng cấu trúc bảng tính điện tử giải quyết bài toán quản lý tài chính gia đình và sử dụng công cụ xác thực dữ liệu (Data Validation) của phần mềm bảng tính.	
HỌC KỲ II						
15	Bài 10a. Sử dụng hàm COUNTIF	2	19,20	19,20	1. Kiến thức - Hàm đếm theo điều kiện COUNTIF trong phần mềm bảng tính. 2. Năng lực - Sử dụng được hàm đếm theo điều kiện COUNTIF trong giải quyết bài toán thực tế về quản lý tài chính. 3. Phẩm chất - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong học và tự học.	
16	Bài 11a. Sử dụng hàm SUMIF.	2	21,22	21,22	1. Kiến thức - Hàm tính tổng theo điều kiện SUMIF trong phần mềm bảng tính. 2. Năng lực - Sử dụng được hàm tính tổng theo điều kiện SUMIF trong giải quyết bài toán quản lý tài chính gia đình. 3. Phẩm chất	

					- Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong học và tự học.	
17	Bài 12a. Sử dụng hàm IF.	2	23,24	23,24	1. Kiến thức - Hàm điều kiện IF trong phần mềm bảng tính. 2. Năng lực - Sử dụng được hàm điều kiện IF trong giải quyết bài toán thực tiễn về quản lí tài chính. 3. Phẩm chất - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong học và tự học.	
19	Kiểm tra giữa học kì II	1	25	24	1. Kiến thức: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập đạt được của hs sau khi học xong các chủ đề: - Chủ đề 4: Ứng dụng tin học. 2. Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Tin học (NLC) 3. Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	
18	Bài 13a. Hoàn thiện bảng tính quản lí tài chính gia đình.	1	26	25	1. Kiến thức - Dữ liệu tham chiếu trong các trang tính khác. - Trực quan hoá dữ liệu bằng biểu đồ. 2. Năng lực - Tạo được trang tính tổng hợp thông tin thu, chi gia đình. - Hoàn thiện bảng tính quản lí tài chính gia đình. 3. Phẩm chất - Rèn luyện phẩm chất chăm chỉ, kiên trì và cẩn thận trong học và tự học.	
Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính						
20	Bài 14. Giải quyết vấn đề.	2	27,28	26,27	1. Kiến thức	

					- Quy trình giải quyết vấn đề và trình bày giải pháp dưới dạng thuật toán. 2. Năng lực - Trình bày được quá trình giải quyết vấn đề và mô tả được giải pháp dưới dạng thuật toán (bằng phương pháp liệt kê các bước hoặc bằng sơ đồ khối). 3. Phẩm chất - Rèn luyện tinh thần trách nhiệm thông qua việc giải quyết những vấn đề cụ thể.	
21	Bài 15. Bài toán tin học.	2	29,30	28,29	1. Kiến thức - Bài toán tin học và quy trình con người chuyển một phần vấn đề cho máy tính giải quyết thông qua bài toán tin học. 2. Năng lực - Giải thích được trong quy trình giải quyết vấn đề có những bước (những vấn đề nhỏ hơn) có thể chuyển giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa. - Giải thích được khái niệm bài toán trong tin học là một nhiệm vụ có thể giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa. - Nêu được quy trình con người giao bài toán cho máy tính giải quyết. 3. Phẩm chất - Rèn luyện tinh thần trách nhiệm thông qua việc khai thác nguồn lực công nghệ nhằm tự động hoá một số hoạt động, giải quyết vấn đề thực tế.	
22	Ôn tập cuối học kì II	1	31	30	1. Kiến thức: - Tổng hợp, hệ thống được kiến thức đã học trong chủ đề 3, 4: - Chủ đề 4: Ứng dụng tin học - Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính. 2. Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Tin học (NLc)	

					3. Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	
23	Kiểm tra cuối học kì II	1	32	31	1. Kiến thức: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập đạt được của hs sau khi học xong các chủ đề: - Chủ đề 4: Ứng dụng tin học - Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính. 2. Năng lực: - Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Tin học (NLC) 3. Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	
24	Bài 16. Thực hành: Lập chương trình máy tính	2	33,34	32,33	1. Kiến thức - Vận dụng kiến thức thuật toán vào giải quyết một số bài toán tin học đơn giản. 2. Năng lực - Sử dụng được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp trong mô tả thuật toán. - Giải thích được chương trình là bản mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ mà máy tính có thể “hiểu” và thực hiện. 3. Phẩm chất - Rèn luyện tinh thần trách nhiệm, đức tính kiên trì, cẩn thận thông qua việc thực hiện nhiệm vụ thực hành trên máy tính, tạo ra sản phẩm số.	
Chủ đề 6: Hướng nghiệp với tin học						
25	Bài 17. Tin học và thế giới nghề nghiệp	1	35	34	1. Kiến thức - Các nghề và nhóm nghề tin học. - Lao động tin học tại các doanh nghiệp, công ti. - Bình đẳng giới trong nghề nghiệp tin học. 2. Năng lực - Trình bày được công việc đặc thù và sản phẩm chính của người làm tin học trong ít nhất ba nhóm nghề.	

					- Nêu và giải thích được ý kiến cá nhân (thích hay không thích,...) về một nhóm nghề nào đó. - Nhận biết được đặc trưng cơ bản của nhóm nghề thuộc hướng Tin học ứng dụng và nhóm nghề thuộc hướng Khoa học máy tính. - Tìm hiểu được (thông qua Internet và những kênh thông tin khác) công việc ở một số doanh nghiệp, công ti có sử dụng nhân lực thuộc các nhóm ngành đã được giới thiệu. - Giải thích được cả nam và nữ đều có thể thích hợp với các ngành nghề trong lĩnh vực tin học. 3. Phẩm chất - Hình thành và phát triển một cách hiệu quả cho HS phẩm chất trung thực, tự tin và trách nhiệm thông qua việc tìm hiểu nghề nghiệp tin học.	
--	--	--	--	--	---	--

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1	45 Phút	Tuần 7	*Kiến thức: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập đạt được của hs sau khi học xong các chủ đề: - Chủ đề 1: Máy tính và cộng đồng - Chủ đề 2: Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin - Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số * Năng lực: - Năng lực tự học và tự chủ: Vận dụng được một cách linh hoạt những kiến thức, kỹ năng đã học hoặc kinh nghiệm đã có để làm bài kiểm tra. - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tự đánh giá được mức độ nhận thức của bản thân. Góp phần hình thành, phát triển các năng lực: - Nla: Sử dụng và quản lý các phương tiện công nghệ thông tin và truyền thông.	Kiểm tra viết

			- NLb: Ứng xử phù hợp trong môi trường số. - NLc: Phát hiện và giải quyết được vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ kĩ thuật số. * Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	
Cuối Học kỳ 1	45 Phút	Tuần 16	* Kiến thức: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập đạt được của hs sau khi học xong các chủ đề: - Chủ đề 4: Ứng dụng tin học. * Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Tin học (NLc) * Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	Kiểm tra thực hành
Giữa Học kỳ 2	45 Phút	Tuần 24	* Kiến thức: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập đạt được của hs sau khi học xong các chủ đề: - Chủ đề 3: Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số - Chủ đề 4: Ứng dụng tin học * Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Tin học (NLc) * Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	Kiểm tra viết
Cuối Học kỳ 2	45 Phút	Tuần 31	* Kiến thức: Kiểm tra đánh giá kết quả học tập đạt được của hs sau khi học xong các chủ đề: - Chủ đề 4: Ứng dụng tin học - Chủ đề 5: Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính. * Năng lực: Năng lực tự chủ, tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Năng lực Tin học (NLc) * Phẩm chất: Nhân ái; Trung thực.	Kiểm tra thực hành